TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN DƯƠNG KINH** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HS-ST
Ngày 27-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN DK- THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Song Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Kim Dũng

Bà Tạ Thị Hương

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phạm Ngọc Tiến - Thẩm tra viên chính Toà án nhân dân quận DK,thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận DK,thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận DK,thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Vũ Thị R (tên gọi khác: D), sinh ngày 28 tháng 5 năm 1973 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố KT 1, phường TM, quận KA, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn Kh (đã chết); con bà: Phạm Thị K (đã chết); có chồng là: Phạm Đức L, sinh năm 1973; có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2008/HSST ngày 15/9/2008, Tòa án nhân dân quận KA xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tháng 11 năm 2014, bị án chấp hành xong hình phạt tù, tháng 12 năm 2014 bị án thi hành xong phần án phí và hình phạt bổ sung (đương nhiên được xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ ngày 03/7/2019, chuyển giam ngày 11/7/2019; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Vũ Thị R (tên gọi khác: D)*:* Bà Nguyễn Thị Hồng T - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố

Hải Phòng; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Phạm Văn H, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số 934 P, Tổ 5, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Anh Cao Đức T; vắng mặt.

+ Anh Bùi Quang C; vắng mặt.

+ Anh Phạm Đức L; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 02/7/2019, R cùng với chồng là Phạm Đức L, sinh năm 1973 đang ở nhà tổ dân phố KT 1, phường TM, quận KA thì Trần Thị Thu (là cháu họ L), sinh năm 1977; trú tại: Tổ Kiến Thiết 2, phường Tràng Minh, quận Kiến An và Hạnh (bạn trai Thu) đến chơi, R nghe thấy L, Thu và Hạnh bàn với nhau tối sẽ đi trộm cắp tài sản.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, L rủ R cùng đi trộm cắp tài sản, R đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe mô tô BKS: 16K3-4875 chở R đến nhà bà Phạm Thị Vò (là mẹ đẻ Thu) ở Tổ dân phố KT 2, phường TM gặp Thu và Hạnh đang đứng chờ cùng 01 xe mô tô Honda SH Mode màu trắng (không rõ biển kiểm soát), 01 xe ba bánh tự chế trên xe có phủ tấm vải bạt. Hạnh kéo xe ba bánh móc vào đuôi xe của L, sau đó L chở R kéo theo xe ba bánh, Hạnh chở Thu bằng xe Honda SH Mode đi đến lối rẽ vào khu đất cạnh đường Phạm Văn Đ thuộc Tổ 4 khu Ninh Hải, phường A, quận DK thì dừng lại. Hạnh tháo xe ba bánh rồi bảo R ở bên ngoài canh chừng nếu thấy có người thì gọi báo hiệu, Hạnh cùng L kéo xe ba bánh đi vào khu sinh thái, một lúc sau Thu đi vào theo. Khoảng gần 01 giờ ngày 03/7/2019, Hạnh kéo còn Thu đẩy phía sau xe ba bánh trên xe có nhiều thanh sắt hình hộp ra đường Phạm Văn Đ, D dắt xe mô tô BKS: 16K3-4875 để Hạnh móc xe ba bánh vào đuôi xe mô tô. Khi Hạnh vừa nổ máy định đi thì bị anh Cao Đức T và anh Bùi Quang C đi xe ô tô đến phát hiện và truy hô, Hạnh nói "có người đấy", thấy thế R nhảy xuống tháo móc xe ba bánh ra khỏi xe mô tô rồi ngồi lên phía sau để Hạnh điều khiển bỏ chạy về hướng Cầu Rào, còn Thu lên xe Honda SH Mode bỏ chạy. Trong lúc bỏ chạy R gọi cho L vào số máy 0339936508 bảo chạy đi do đã bị phát hiện, Hạnh điều khiển xe rẽ về đường đi K một đoạn rồi xuống xe bỏ đi.

Do biết hành vi trộm cắp đã bị phát hiện, nên ngay sau đó R đến Công an quận D đầu thú và giao nộp 01 xe mô tô BKS: 16K3-4875 và 01 điện thoại Nokia có số thuê bao 0333727598.

Ngày 03/7/2019, Vũ Thị R bị tạm giữ đến ngày 11/7/2019 R bị tạm giam.

Người làm chứng là các anh Cao Đức T và anh Bùi Quang C khai: Khoảng 01 giờ ngày 03/7/2019 anh Cao Đức T, sinh năm 1989 điều khiển xe ô tô chở anh Bùi Quang Cg, sinh năm 1990 cùng trú tại phường H, quận D đi trên đường Phạm Văn Đ. Khi đi qua lối rẽ vào khu sinh thái của anh Phạm Văn H, sinh năm 1984 thuộc tổ N4, phường A, anh T phát hiện một số người đang kéo xe ba bánh trên có nhiều thanh kim loại hình hộp. Do nghi ngờ nhóm người này trộm cắp tài sản của anh H nên anh T lùi xe lại cùng anh C xuống xe, hai anh thấy một người đàn ông đang ngồi trên xe mô tô Wave màu xanh đứng sau là một phụ nữ, đuôi xe mô tô móc theo 01 xe ba bánh, gần đó có một người đứng cạnh 01 xe Honda SH Mode màu trắng. Anh T liền truy hô thì người đứng gần xe SH lên xe bỏ chạy, còn người phụ nữ tháo móc xe ba bánh khỏi xe Wave rồi cùng người đàn ông điều khiển xe bỏ chạy. Ngay sau khi biết được việc bị mất cắp tài sản anh H đã đến Công an quận D trình báo.`

Kết quả khám nghiệm hiện trường, thu giữ một số vật chứng cụ thể như sau:

- 01 bình oxy dài 1,1m có đầu van kích thước (10x15) cm; 01 ống cao su dài 6,5m một đầu nối bình oxy, một đầu nối với mỏ hàn cắt hơi; 01 ống cao su dài 7,9m một đầu nối với van bình gas, một đầu nối với mỏ hàn cắt hơi; 01 mỏ hàn cắt hơi làm bằng kim loại dài 45cm được nối với hai ống cao su; 01 bình gas loại 12 kg màu xanh; 01 búa bằng kim loại cán búa bằng gỗ hình trụ dài 70cm; 01 mỏ lết bằng kim loại tối màu dài 30 cm.

- 01 xe ba bánh tự chế dài 3,8m, tay kéo dài 1,1m, thân xe dài 2,7m, rộng 1,04m, thành xe cao 36cm, thùng rộng 1m, trên xe có 14 thanh kim loại hình hộp chữ nhật kích thước 10x15 cm, có chiều dài khác nhau (thanh dài nhất 5,1 m, thanh ngắn nhất 3,25m).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận DKcòn tiến hành khám xét nơi ở của Trần Thị Thu là nhà bà Phạm Thị Vò (mẹ đẻ của Thu) tại Tổ dân phố KT 2, phường TM, quận K thu giữ 31 (ba mươi mốt) tấm tôn cách nhiệt, màu xanh; khám xét nhà Phạm Đức L (chồng của Vũ Thị R) ở Tổ dân phố KT 1, phường TM, quận KA không thu giữ tài sản gì liên quan.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 08 ngày 03/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận D, kết luận: Tổng trị giá của 14 (mười bốn) thanh kim loại hình hộp chữ nhật bị trộm cắp có trị giá 12.970.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận D, Vũ Thị R (tên gọi khác D) đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra vụ án, Vũ Thị R còn khai nhận trong vụ án này còn có các đối tượng Phạm Đức L, Trần Thị Thu và Hạnh (bạn của Thu) là những người cùng

R tham gia trộm cắp tài sản của anh Phạm Văn H. Tuy nhiên, quá trình điều tra Phạm Đức L không thừa nhận đã cùng R, Trần Thị Thu và Hạnh trộm cắp tài sản; Viện Kiểm sát nhân dân quận DKđã tiến hành cho L đối chất với R vào ngày 22/10/2019 nhưng L không thừa nhận đã cùng R đi trộm cắp tài sản.

Đối với Trần Thị Thu, Cơ quan điều tra triệu tập nhưng không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng đối tượng Thu không có mặt ở những nơi đã cư trú, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận DKđã ra Thông báo số 130/TB-ĐTHS ngày 26/9/2019 về việc truy tìm người bị tố giác về tội phạm đối với Trần Thị Thu.

Đối với đối tượng Hạnh (là bạn Thu) chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ, chưa lấy được lời khai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận DKtiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Ngày 15/7/2019, Cơ quan điều tra ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín thu giữ toàn bộ nội dung cuộc gọi, tin nhắn của các số thuê bao 0379936508, 0333727598, 0963520926 là các số điện thoại của R, L và Thu sử dụng vào ngày 02 và 03/7/2019, đến ngày 19/8/2019 Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel có công văn trả lời xác định hệ thống không còn lưu dữ liệu nội dung cuộc gọi đi, đến, tin nhắn của các số điện thoại trên nêu trên trong thời gian từ 05/6/2019 đến ngày 05/7/2019.

Hiện tại, ngoài lời khai của bị cáo Vũ Thị R không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh L, Thu, Hạnh đã cùng R trộm cắp tài sản của anh H. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận DKđã quyết định tách vụ án phần của các đối tượng đồng phạm để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 23/10/2019, Viện Kiểm sát nhân dân quận DK đã truy tố Vũ Thị R (tên gọi khác: D) về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng:

- 14 thanh kim loại là tài sản bị trộm cắp, Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại anh Phạm Văn H.

- 01 xe ba bánh tự chế; 01 bình oxi; 01 bình gas; 01 ống dây cao su dài 6,5m; 01 ống dây cao su dài 7,9m; 01 mỏ hàn cắt hơi; 01 búa kim loại cán bằng gỗ; 01 mỏ lết. Đây là các phương tiện, dụng cụ dùng vào việc phạm tội, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan điều tra tiếp tục quản lý để điều tra, xác minh, làm rõ xử lý theo quy định.

- 01 xe mô tô Biển kiểm soát 16K3-4875 do Vũ Thị R giao nộp, kết quả xác minh giữa biển kiểm soát và số khung, số máy không phù hợp với biển số xe đã

đăng ký. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục quản lý để điều tra, xác minh làm rõ xử lý theo quy định.

- 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ, đen có số sim 0333727598 thu của Vũ Thị R (tên gọi khác: D), đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận DKđể phục vụ xét xử.

- Đối với 31 tấm tôn thu giữ tại nhà bà Phạm Thị Vò; anh Phạm Văn H khai báo vào tháng 6/2019 có mất nhiều tấm tôn tương tự nhưng anh không thể nhận dạng, xác định được chính xác số tôn đó có phải là của mình hay không. Do chưa chứng minh được nguồn gốc số tài sản này, nên Cơ quan điều tra tiếp tục quản lý để điều tra, xác minh làm rõ xử lý theo quy định.

Về vấn đề dân sự của vụ án: Bị hại là anh Phạm Văn H đã nhận lại đủ số tài sản bị mất ngày 03/7/2019 là 14 thanh kim loại hình hộp nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vũ Thị R (tên gọi khác: D) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng nêu, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thị R (tên gọi khác: D) với mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp, miễn giảm, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo vì điều kiện kinh tế khó khăn.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ, đen vẫn còn giá trị sử dụng và tịch thu, tiêu hủy theo quy định 01 sim điện thoại di động có số sim 0333727598 thu của Vũ Thị R là phương tiện bị cáo R đã dùng vào việc liên lạc với đồng bọn trong quá trình phạm tội.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thị R (tên gọi khác: D) tại phiên tòa có quan điểm: Không tranh luận về tội danh, điều luật, hình phạt bổ sung cũng như án phí mà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận DKđề nghị áp dụng đối với bị cáo R, chỉ lưu ý Hội đồng xét xử về các tình tiết: Sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tính chất

đồng phạm giản đơn, vai trò phạm tội thấp, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, hoàn cảnh kinh tế khó khăn cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đã nêu trong bài luận tội để đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt ở mức thấp nhất mà Viện Kiểm sát nhân dân quận DKđề nghị.

Quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý được Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi quyết định hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận DK,thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận DK,thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng là anh Cao Đức T và anh Bùi Quang C, kết luận định giá tài sản, vật chứng, công cụ dùng vào việc phạm tội, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào đêm ngày 02/7/2019 tại Tổ 4 khu Ninh Hải, phường Anh Dũng, quận DK,thành phố Hải Phòng, Vũ Thị R (tên gọi khác: D) cùng đồng bọn đã lén lút tiếp cận và chiếm đoạt tài sản là 14 thanh kim loại hình hộp chữ nhật của anh Phạm Văn H có trị giá 12.970.000 đồng. Hành vi của bị cáo và đồng bọn đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" vi phạm khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân quận DK truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, tài sản ngay sau khi phạm tội đã được thu hồi, gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng đối với bị cáo.

Về vai trò của bị cáo trong việc thực hiện hành vi phạm tội:

[5] Theo lời khai của bị cáo, bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà có đủ cơ sở khẳng định đây là trường hợp có nhiều đối tượng cùng tham gia phạm tội, có sự bàn bạc, phân công cụ thể; nhưng chưa phải là cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, cũng cần phân tích, đánh giá vai trò của bị cáo R để có cơ sở cá thể hóa trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này, bị cáo R là người bị rủ rê, lôi kéo phạm tội; vai trò là người giúp sức nên có vai trò thấp nhất so với đồng bọn.

Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

[7] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng nhân thân bị cáo đã có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tuy đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội mới, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù, xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận DKtại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi lượng hình, cũng cân nhắc, xem xét việc bị cáo sau khi phạm tội đã đầu thú, phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, hoàn cảnh kinh tế khó khăn như quan điểm của Người bào chữa để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung:

[8] Hội đồng xét xử xét thấy: Điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

[9] Đối với 14 (mười bốn) thanh kim loại là tài sản bị trộm cắp thuộc quyền sở hữu của bị hại, Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại là anh Phạm Văn H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 xe ba bánh tự chế; 01 bình oxi; 01 bình gas; 01 ống dây cao su dài 6,5m; 01 ống dây cao su dài 7,9m; 01 mỏ hàn cắt hơi; 01 búa kim loại cán bằng gỗ; 01 mỏ lết; 31 tấm tôn thu giữ tại nhà bà Phạm Thị Vò quá trình điều tra chưa xác định được nguồn gốc, chủ sở hữu của số tài sản này; 01 xe mô tô Biển kiểm soát 16K3-4875 do Vũ Thị R giao nộp, kết quả xác minh giữa biển kiểm soát và số khung, số máy không phù hợp với biển số xe đã đăng ký, Cơ quan Cảnh sát điều tra đang quản lý và tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ nên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ, đen và 01 sim điện thoại di động có số sim 0333727598 thu của Vũ Thị R (tên gọi khác: D) là phương tiện bị cáo R đã dùng vào việc liên lạc với đồng bọn trong quá trình phạm tội; 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ, đen nêu trên vẫn còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, 01 sim điện thoại di động có số sim nêu trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Về án phí hình sự sơ thẩm:

[10] Do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Về quyền kháng cáo:

[11] Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Về kiến nghị của Hội đồng xét xử sơ thẩm:

[12] Đây là vụ án đồng phạm có nhiều đối tượng tham gia nhưng cơ quan tiến hành tố tụng mới chỉ làm rõ được hành vi của bị cáo R nên cần kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận DKtiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý các đối tượng còn lại theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 58, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Thị R (tên gọi khác: D) 12 (mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/7/2019.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ đen và tịch thu, tiêu hủy 01 sim điện thoại di động có số sim 0333727598 thu của Vũ Thị R (tên gọi khác: D) (theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 25/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận DK,thành phố Hải Phòng).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp, miễn giảm, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo Vũ Thị R (tên gọi khác D) được miễn nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận DK,thành phố Hải Phòng tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý các đối tượng còn lại theo quy định của pháp luật, tránh bỏ lọt tội phạm.

Nơi nhận:
- VKSND quận D;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận D;
- Đội Cảnh sát THAHS & HTTP CA quận D;
- PC06 Công anTP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- UBND phường TM, quận KA;
- TANDTP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Song Hải